



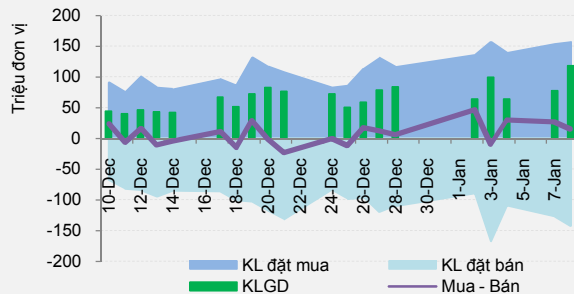
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 8/1/2013

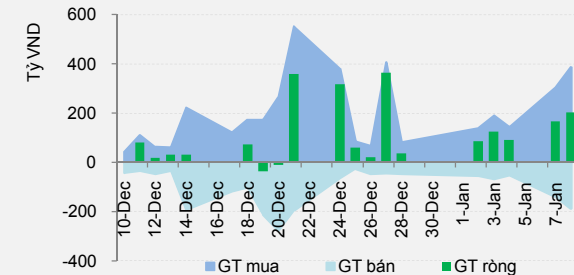
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	447.2	60.0
% Thay đổi	↑ 3.0%	↑ 1.6%
KLGD (CP)	119,101,143	96,564,613
GTGD (tỷ đồng)	1,894.79	669.33
Tổng cung (CP)	141,399,670	121,298,100
Tổng cầu (CP)	156,945,200	150,198,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,768,400	635,300
KL mua (CP)	13,242,400	3,094,700
GTmua (tỷ đồng)	387.71	38.08
GT bán (tỷ đồng)	185.94	5.91
GT ròng (tỷ đồng)	201.77	32.17

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 4.49%	7.6	1.5	1.9%
Công nghiệp	↑ 1.28%	12.6	0.8	11.2%
Dầu khí	↑ 2.76%	5.5	1.1	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.60%	6.7	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.39%	6.4	2.1	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 3.62%	10.7	4.4	12.2%
Ngân hàng	↑ 3.17%	5.5	1.4	33.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.60%	6.8	2.0	9.7%
Tài chính	↑ 2.53%	28.0	3.2	23.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.39%	9.4	2.5	4.7%
VN - Index	↑ 2.99%	12.1	2.8	74.4%
HNX - Index	↑ 1.61%	13.6	1.4	25.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	2,395,560	2.0%	3,286,300	2.7%
GTGD (triệu VND)	64,225	3.1%	180,909	8.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm rất mạnh kéo theo sự tăng lên rất mạnh của chỉ số VN-Index. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã có 10 phiên tăng điểm liên tiếp. Chỉ báo RSI đã tiến rất sâu vào khu vực overbought và đạt mức cao nhất trong 3-4 năm trở lại đây vì thế xác suất điều chỉnh của thị trường đã tăng lên rất nhiều.

- VN-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 447.16 điểm, tăng 12.97 điểm tương ứng với mức 2.99% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 81.5 triệu đơn vị, tăng 8.66% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 59.95 điểm, tăng 0.95 điểm tương ứng với mức 1.61% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 94.4 triệu đơn vị, tăng 16.5% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm mạnh là tác nhân quan trọng làm cho chỉ số VN-Index tăng điểm rất mạnh. Đa số nhóm cổ phiếu trong nhóm này đều tăng kịch trần hoặc gần trần như BVH tăng 4.94%, MSN tăng 4.76%, VCB tăng 5%, VNM tăng 4.55%, HAG tăng 4.88%...

- Theo cuộc điều tra cơ sở kinh tế, hành chính và sự nghiệp do Tổng cục Thống kê công bố, tính đến ngày 1/1/2013, cả nước còn 313,000 doanh nghiệp đang hoạt động. Số lượng này giảm một nửa so với số liệu 624,000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động vào cuối năm 2011, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố. Thông tin này vẫn cho thấy tình trạng khó khăn của các doanh nghiệp, trong bối cảnh thị trường tiêu thụ chậm cải thiện.

- Về giải pháp phá băng thị trường BĐS, theo TS Võ Trí Thành, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, các cơ quan chức năng đang định hướng xây dựng một dạng công ty cho thuê tài chính mua nhà ở. Nguồn vốn cho tổ chức này hoàn toàn do các doanh nghiệp và ngân hàng đóng góp. Đề án xử lý nợ xấu cũng đã tương đối hoàn chỉnh, đang được trình lên cấp cao nhất để phê duyệt. Phương án hình thành tổ chức cho vay nhà ở thế chấp cũng đang sắp hoàn thành, có thể sẽ sớm triển khai trong quý I.

- Ngày mai, 9/1/2013, UBCKNN sẽ có cuộc họp tổng kết ngành. Nội dung cuộc họp sẽ bàn tới những giải pháp nhằm tăng tính thanh khoản cho thị trường về 1/ nới biên độ giao dịch trên hai sàn về 7% trên sàn HOSE, 10% trên sàn HNX; 2/ nâng tỷ lệ ký quỹ về 50-50, từ mức CTCK góp 40% như hiện nay; và 3/ cơ chế phát hành cổ phiếu không có quyền biểu quyết đối với những công ty niêm yết đã hết room cho khối ngoại. Theo đó hai giải pháp trên dự kiến được thực hiện trong tháng 1, giải pháp nâng room đang được Bộ Tài chính xem xét. Kỳ vọng vào khả năng nâng room tiếp tục giúp nhóm cổ phiếu Bluechips tăng mạnh trong phiên hôm nay, đặc biệt là nhóm cổ phiếu đã cạn room đối với NĐTNN.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 447.16 điểm, tăng 12.97 điểm tương ứng với mức 2.99% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11/2012 và hình thành sóng tăng điểm và sau đó break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.

- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.

- VN-Index break qua đường MA200.

- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 455 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm rất mạnh với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã có 10 phiên liên tiếp tăng điểm và tiếp cận rất gần với khu vực kháng cự 455 điểm. Chỉ báo RSI cũng đã tiến sâu với khu vực overbought và đạt mức cao nhất trong 3-4 năm trở lại đây. Hiệu ứng từ các mã cổ phiếu có vốn hóa lớn có thể làm chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm nhưng với những yếu tố rủi ro như đã nêu trên thì xác suất điều chỉnh của chỉ số VN-Index đang tăng lên mạnh.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 59.95 điểm, tăng 0.95 điểm tương ứng với mức 1.61% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62.5 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm mạnh đã không xác nhận mô hình Shooting Star trên đồ thị nến. Chỉ báo RSI đang tiến sâu vào khu vực overbought và xác suất chỉnh số HNX-Index điều chỉnh đang tăng lên mạnh.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong diễn biến điều chỉnh giảm sau hơn 1 tháng tăng điểm mạnh. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá mạnh, kết hợp với kỳ vọng của nhà đầu tư về những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ, xu hướng tăng điểm của thị trường dự báo chưa kết thúc.

Sau giai đoạn tăng mạnh do kỳ vọng, thị trường tất yếu sẽ có sự phân hóa dựa trên nền tảng cơ bản. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 20 mã cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo trong quá trình chọn lọc cổ phiếu.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 20 CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
QIII/2012	2012	yoy							Ngành			
DPM	568	-44%	75%	8,850	23,366	32.26%	38.34%	4.35	4.1	0.39	1.65	1,071
BMC	21	-33%	59%	8,728	17,058	36.72%	54.05%	5.36	11.59	1.07	2.74	41
PVD	523	84%	94%	6,470	34,538	7.18%	20.28%	6.10	4.62	0.39	1.14	927
VNM	1,395	-7%	102%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	14.07	10.4	1.57	5.24	3,544
FPT	452	10%	42%	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.40	7.29	1.31	1.62	2,637
VPK	14	14%	41%	5,526	15,795	25.71%	39.13%	4.51	9.91	1.11	1.58	35
FCN	11	-52%	129%	5,516	20,213	8.30%	29.44%	3.17	15.55	0	0.87	322
AAA	11	7%	-29%	5,492	25,074	7.44%	15.84%	2.60	4.1	0.67	0.57	155
JVC	61	4982%	259%	5,201	16,764	16.96%	32.20%	3.73	5.99	0.8	1.16	309
PGD	-226	-179%	-18%	4,785	22,570	9.83%	20.43%	6.06	-	0.89	1.28	11
GAS	2,579	12%	933125%	4,692	13,922	13.86%	25.97%	8.50	-	-0.01	2.87	1,892
BHS	28	143%	-38%	4,619	18,137	10.35%	24.92%	3.59	10.4	0.42	0.92	476
PVS	352	-1%	117%	4,264	15,804	6.42%	25.20%	3.28	4.62	0.37	0.89	1,188
C32	11	-20%	148%	4,140	16,659	17.29%	26.05%	3.38	15.55	0	0.84	75
CSM	77	9%	1594%	4,098	15,391	12.98%	28.66%	5.69	3.71	0.87	1.51	689
LCM	13	56%	169%	4,017	13,125	31.62%	33.28%	4.43	11.59	2.87	1.36	11
DRC	74	-14%	174%	3,999	15,582	15.67%	28.54%	6.65	3.71	0.61	1.71	579
LSS	13	-45%	-64%	3,854	25,836	7.55%	14.36%	3.92	10.4	1.68	0.58	460
PNJ	87	121%	60%	3,741	16,895	9.31%	22.62%	8.95	4.95	0.58	1.98	789
HSG	78	-42%	332%	3,729	20,804	6.51%	18.71%	5.36	11.59	0.8	0.96	1,538

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA KHỐI NGOẠI LỚN NHẤT

Mã CK	LN	EPS trượt	BV	ROA	ROE	P/E	Beta	DPDTC	PB	Hàng tồn	Tỷ lệ SH	DTTC
VNM	1,395	6,254	16,807	30.60%	38.64%	14.71	1.57	-164	5.47	3,544	49.00%	1,583
FPT	452	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.69	1.31	-39	1.69	2,637	49.00%	1,727
JVC	61	5,201	16,764	16.96%	32.20%	3.75	0.8	0	1.16	309	49.00%	7
CII	205	2,038	12,543	7.38%	30.47%	11.97	0.21	-102	1.95	200	49.00%	1,385
BBC	15	1,949	36,533	4.10%	5.48%	8.93	0.56	-6	0.48	137	49.00%	5
SSI	47	1,084	14,386	5.23%	7.79%	15.96	1.37	-426	1.20	0	49.00%	3,642
HCM	44	2,632	21,624	9.01%	12.16%	8.17	1.68	-53	0.99	0	49.00%	220
PNJ	87	3,741	16,895	9.31%	22.62%	8.69	0.58	-11	1.92	789	48.34%	782
VKC	5	1,220	12,655	3.60%	9.74%	5.24	1.04	-1	0.51	162	45.96%	19
PVI	83	1,810	26,546	3.81%	6.72%	8.78	0.3	-259	0.60	2	43.90%	5,626

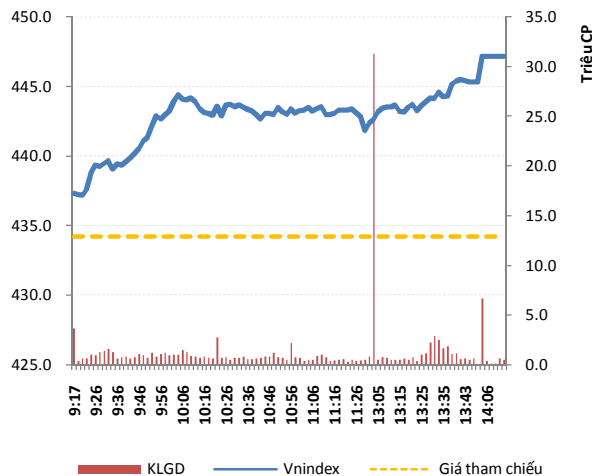
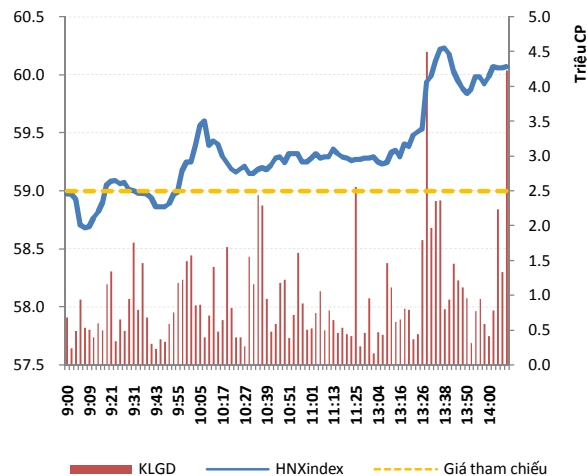
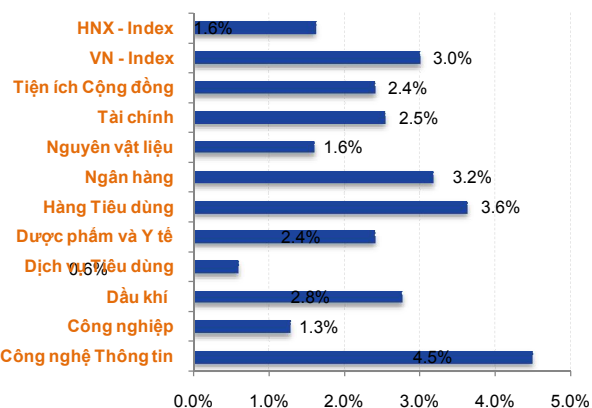
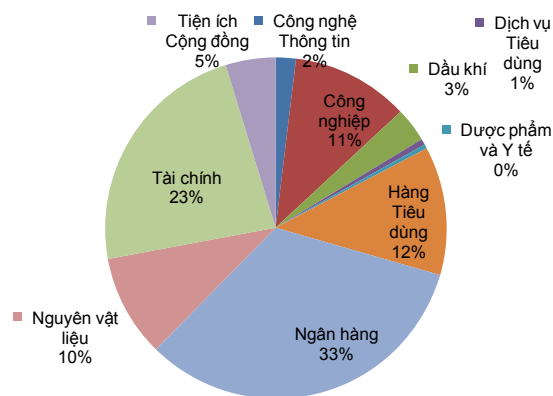
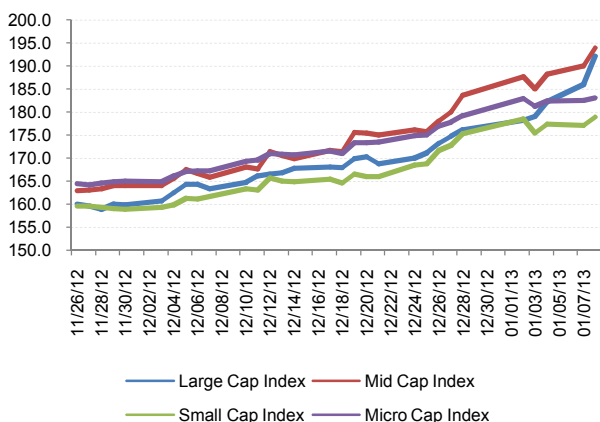
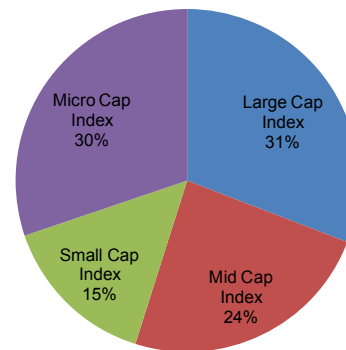
Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 08/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa


Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,833,810	EIB	289,000
2	OGC	768,490	PET	233,480
3	HPG	614,250	VFMVF1	56,060
4	MSN	562,260	KMR	50,000
5	KBC	561,540	SJS	41,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,049,400	SHN	108,000
2	VCG	635,800	VND	23,800
3	PVX	471,400	DCS	22,500
4	PGS	353,800	VCS	19,000
5	DBC	111,100	THV	16,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	15.9	16.2	↑ 1.89%	32,226,692
MBB	13.1	13.6	↑ 3.82%	5,982,200
SSI	16.6	17.3	↑ 4.22%	4,286,410
SAM	7.3	7.6	↑ 4.11%	3,481,580
KBC	7.0	6.9	↓ -1.43%	3,182,620

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.5	6.8	↑ 4.62%	20,332,472
PVX	5.9	6.1	↑ 3.39%	9,064,885
SCR	6.9	7.3	↑ 5.80%	7,805,020
KLS	9.4	9.7	↑ 3.19%	4,989,159
VND	9.6	9.8	↑ 2.08%	4,102,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
DDM	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
VES	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
SBS	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%
RIC	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
NTP	34.3	36.7	2.4	↑ 7.00%
VIE	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SDG	20.1	21.5	1.4	↑ 6.97%
RCL	16.0	17.1	1.1	↑ 6.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
MCG	4.1	3.9	-0.2	↓ -4.88%
PNC	4.2	4.0	-0.2	↓ -4.76%
TTP	35.7	34.0	-1.7	↓ -4.76%
AGD	64.0	61.0	-3.0	↓ -4.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WCS	40.5	37.7	-2.8	↓ -6.91%
BXH	5.8	5.4	-0.4	↓ -6.90%
GMX	13.2	12.3	-0.9	↓ -6.82%
TPH	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
HEV	13.5	12.6	-0.9	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	32,226,692	18.3%	2,304	7.0	1.3
MBB	5,982,200	22.1%	3,197	4.3	1.0
SSI	4,286,410	7.8%	1,136	15.2	1.2
SAM	3,481,580	1.6%	288	26.4	0.4
KBC	3,182,620	-4.1%	(614)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,332,472	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	9,064,885	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SCR	7,805,020	1.5%	245	29.8	0.5
KLS	4,989,159	0.1%	17	558.2	0.8
VND	4,102,900	-0.2%	(22)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 11.1%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(16.5)
DDM	↑ 10.0%	-192.5%	(3,176)	(0.3)	(3.8)
VES	↑ 10.0%	-16.6%	(1,634)	(0.7)	0.1
SBS	↑ 6.7%	-145.7%	(3,802)	(0.4)	(0.8)
RIC	↑ 5.0%	0.6%	94	67.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 7.7%	-194.7%	(7,434)	(0.2)	1.1
NTP	↑ 7.0%	24.9%	5,711	6.4	1.5
VIE	↑ 7.0%	-10.5%	(1,051)	(4.4)	0.5
SDG	↑ 7.0%	31.9%	4,995	4.3	1.3
RCL	↑ 6.9%	13.8%	4,688	3.6	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,833,810	22.1%	3,197	4.3	1.0
OGC	768,490	3.8%	424	27.4	1.0
HPG	614,250	12.0%	2,299	10.5	1.2
MSN	562,260	13.4%	3,619	30.4	4.9
KBC	561,540	-4.1%	(614)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,049,400	25.2%	4,250	3.6	1.0
VCG	635,800	4.9%	541	16.8	0.8
PVX	471,400	-9.0%	(1,001)	-	0.7
PGS	353,800	13.8%	2,699	6.7	0.9
DBC	111,100	23.2%	6,847	3.0	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	77,316	26.0%	4,692	8.7	2.9
VNM	76,684	38.6%	6,254	14.7	5.5
MSN	75,601	13.4%	3,619	30.4	4.9
VCB	72,999	10.8%	1,832	17.2	1.8
VIC	59,189	18.3%	2,404	35.1	6.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,035	18.5%	2,603	6.6	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,835	25.2%	4,250	3.6	1.0
SHB	6,025	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	4,020	4.9%	541	16.8	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBS	2.22	-145.7%	(3,802)	-	(0.8)
PVF	2.07	5.0%	572	17.5	0.9
KBC	2.04	-4.1%	(614)	-	0.5
BVH	1.98	12.3%	2,122	23.0	2.8
ITA	1.94	1.1%	145	38.6	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	2.64	-88.1%	(5,531)	-	0.7
SHB	2.56	-16.0%	(2,047)	-	0.7
SHN	2.40	-104.8%	(5,673)	-	0.5
NVC	2.09	-54.8%	(5,095)	-	0.3
S96	2.09	-39.4%	(4,428)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)